

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2013

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...C...
	Ngày: 13/11...

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

2. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư quy định tại Nghị định này bao gồm các hành vi sau:

- a) Vi phạm quy định trong lĩnh vực đầu tư sử dụng vốn Nhà nước;
- b) Vi phạm quy định trong lĩnh vực đầu tư trong nước, đầu tư của nước ngoài và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài;

c) Vi phạm quy định trong lĩnh vực quản lý đầu thầu;

d) Vi phạm quy định trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư chưa được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng bị xử phạt

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Điều 3. Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả quy định cụ thể tại các điều của Chương II Nghị định này.

Điều 4. Mức phạt tiền trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với tổ chức. Cùng một hành vi vi phạm, mức phạt tiền đối với cá nhân và hộ gia đình bằng 1/2 (một phần hai) mức phạt tiền đối với tổ chức.

Chương II

CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Điều 5. Vi phạm các quy định về Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án có xây dựng công trình)

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không tuân thủ trình tự, thủ tục lập và thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi;

b) Không tuân thủ trình tự, thủ tục và điều kiện điều chỉnh dự án đầu tư.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không đúng đơn giá, định mức theo quy định;

b) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không phù hợp với quy mô của nhóm dự án theo quy định;

c) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

d) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không có trong quy hoạch hoặc chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận bổ sung quy hoạch;

b) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không đúng theo quy hoạch được phê duyệt.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả các khoản chi phí bị tăng thêm do việc lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

b) Buộc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi cho phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này;

c) Buộc bổ sung các nội dung còn thiếu đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này;

d) Buộc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

Điều 6. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư có xây dựng công trình

Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư có xây dựng công trình về khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, xây dựng công trình, quản lý chất lượng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dự án đầu tư được xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

Điều 7. Vi phạm về báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư không đúng thời hạn quy định;
- b) Lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư không đầy đủ nội dung theo quy định.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Không lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

- b) Lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư không trung thực.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc bổ sung các nội dung còn thiếu vào Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này;

- b) Buộc gửi Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

Điều 8. Vi phạm về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Không tổ chức giám sát, đánh giá quá trình thực hiện chương trình, dự án ODA theo quy định;

- b) Thực hiện dự án chậm so với tiến độ quy định nếu không vì lý do khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi triển khai dự án không đúng các nội dung trong quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt Văn kiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phải tổ chức giám sát, đánh giá dự án theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Vi phạm về chế độ báo cáo và cung cấp thông tin đối với chương trình, dự án ODA

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không tuân thủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện chương trình, dự án ODA gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp thông tin, tài liệu sai lệch cho các bên hợp đồng, tư vấn lập và thực hiện chương trình, dự án ODA.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc lập báo cáo gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Buộc cung cấp thông tin, tài liệu chính xác cho các bên hợp đồng, tư vấn lập và thực hiện chương trình, dự án đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

Mục 2

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC, ĐẦU TƯ CỦA NƯỚC NGOÀI VÀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Điều 10. Vi phạm các quy định về đầu tư tại Việt Nam

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện báo cáo về hoạt động đầu tư, báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không trung thực về hoạt động đầu tư.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Lập hồ sơ dự án đầu tư không trung thực, không chính xác để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Thực hiện dự án chậm so với tiến độ quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.